

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TỐT NGHIỆP

Môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Hệ: Cử nhân cao đẳng

A. MỤC ĐÍCH

Nâng cao kiến thức lý luận, bản lĩnh chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn cho sinh viên.

Đề cương ôn tập là cơ sở thi tốt nghiệp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh hệ Cao đẳng.

B. YÊU CẦU

- Nắm vững những nội dung cơ bản trong đề cương ôn tập.
- Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi ôn tập, đồng thời chủ động ôn tập nắm vững các nội dung trong đề cương và chương trình đã học.
- Thời gian hướng dẫn ôn tập 6 giờ.
- Đề thi được thực hiện theo kết cấu:
 - + Thời gian: 90 phút
 - + 70% kiến thức cơ bản, 30% vận dụng.
 - + Thang điểm 10.
 - + Điểm đạt, lớn hơn hoặc bằng **5.5 điểm**.

C. NỘI DUNG ÔN TẬP:

TT chương	Tên chương	Số giờ ôn tập
Chương I	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam.	2 giờ
Chương II	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.	2 giờ
Chương III	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới.	2 giờ

CHƯƠNG I
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN
I. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Quan điểm của Hồ Chí Minh

- Khi đề cập đến sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam bên cạnh hai yếu tố chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân, Hồ Chí Minh còn đề cập đến yếu tố thứ ba, đó là phong trào yêu nước.

- Trong bài thường thức chính trị viết năm 1953, Hồ Chí Minh cho rằng Đảng kết hợp phong trào cách mạng Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhân dịp kỉ niệm 30 năm thành lập Đảng trong bài viết ba mươi năm hoạt động của Đảng, Người chỉ rõ: “Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu 1930”.

- Đây chính là quy luật hình thành và phát triển Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời là sự bổ sung sáng tạo vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trên cơ sở tổng kết thực tiễn Việt Nam.

- Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của chủ nghĩa Mác Lênin trong công thức ra đời của Đảng ở mấy phương diện:

+ Thế giới quan – duy vật biện chứng và phương pháp luận – biện chứng duy vật.

+ Và sự luận chứng khoa học cho sự thay thế các hình thái kinh tế xã hội từ thấp đến cao, và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa cộng sản mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội.

- Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của phong trào công nhân trong công thức ra đời của Đảng ở mấy phương diện:

+ Đó là giai cấp tiên tiến, đại diện cho phương thức sản xuất mới.

+ Giai cấp có tinh thần cách mạng kiên quyết, triệt để nhất; có tổ chức, kỷ luật cao.

+ Có chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng.

- Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của phong trào yêu nước trong công thức ra đời của Đảng ở mấy phương diện:

+ Phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Nó cuốn hút mọi tầng lớp nhân dân, toàn dân tộc đứng lên chống kẻ thù.

+ Xét về mặt lịch sử phong trào yêu nước là phong trào rộng lớn có trước phong trào công nhân từ hàng nghìn năm.

+ Phong trào công nhân kết hợp với phong trào yêu nước vì nó đều có mục tiêu chung.

+ Hồ Chí Minh và những người Cộng sản Việt Nam đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp.

+ Phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân ngay từ đầu. Họ là bạn đồng minh tự nhiên của giai cấp công nhân.

+ Phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu

tổ cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- Sức mạnh của nhân dân là vô cùng to lớn, nhưng chỉ được phát huy khi được giác ngộ, tập hợp, đoàn kết, lãnh đạo của một tổ chức cách mạng. Người nói: “Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi”.

- Muốn làm cách mạng, trước hết phải có Đảng để “trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản ở mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

- Hồ Chí Minh còn khẳng định: cách mạng muốn thắng lợi phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ *tình hình, đường lối*, và định *phương châm* cho đúng, để khỏi lạc đường. Làm cách mạng là *rất gian khổ*, phải có chí khí kiên quyết, phải được tổ chức chặt chẽ. Vì vậy phải có Đảng để *tổ chức và giáo dục* nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để giành lấy chính quyền.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, có khả năng đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân khác làm cách mạng. Đảng là đội tiên phong dũng cảm và là đội tham mưu sáng suốt. Đảng Cộng sản Việt Nam tận tâm, tận lực phụng sự Tổ Quốc, phụng sự nhân dân, trung thành tuyệt đối với lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân và của dân tộc. Mục tiêu phấn đấu của Đảng là độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho mọi người.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh: Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo, tổ chức, thực hiện và quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam

Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất của giai cấp công nhân.

Bản chất giai cấp công nhân của Đảng biểu hiện:

- Mục tiêu lý tưởng mà Đảng hướng tới trong quá trình đấu tranh cách mạng.
- Nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng.
- Nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt theo những nguyên tắc của một Đảng kiểu mới.

Mang bản chất của giai cấp công nhân:

- Giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất mới - tức là giai cấp đứng ở trung tâm của lịch sử, quy định tính chất của thời đại ngày nay. Cho nên đảng cách mạng của nó cũng phải là đảng đại diện cho ý thức hệ tiên tiến của phương thức sản xuất đó.

- Giai cấp mang bản chất cách mạng triệt để nhất, cho nên chính đảng của nó cũng mang trong mình bản chất cách mạng triệt để nhất.

- Cuộc cách mạng triệt để nhất là cuộc cách mạng mang lại lợi ích thiết thực nhất cho đại đa số nhân dân - mục tiêu đó cũng chính là sự biểu hiện ra bên ngoài của bản chất giai cấp công nhân, mục tiêu đó cũng chính là lý tưởng của Đảng Cộng sản - là bản chất của Đảng Cộng sản.

Những quan điểm trên đây của Hồ Chí Minh hoàn toàn tuân thủ những quan điểm của Lênin về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Nhưng, Hồ Chí Minh còn có cách thể hiện khác về vấn đề “đảng của ai”.

+ Trong báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng II năm 1951), Hồ Chí Minh nêu rõ: “trong giai đoạn này quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng lao động Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là đảng của nhân dân Việt Nam”.

+ Năm 1953 Hồ Chí Minh viết: “Đảng lao động là tổ chức cao nhất của giai cấp cần lao và đại biểu cho lợi ích của cả dân tộc... Đảng là đảng của giai cấp lao động, mà cũng là đảng của toàn dân”.

Tuy có nhiều cách thể hiện khác nhau như vậy nhưng quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp của Đảng là mang bản chất giai cấp công nhân.

4. Quan điểm về Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền

Quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền

Về mặt thuật ngữ, trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh có thể bắt gặp các khái niệm cùng chỉ một hiện tượng Đảng lãnh đạo xã hội sau khi giành được chính quyền nhà nước: “*Đảng nắm quyền*”, “*Đảng lãnh đạo chính quyền*”, “*Đảng cầm quyền*”. Trong đó thuật ngữ “*Đảng cầm quyền*” phản ánh rõ nhất, chính xác nhất vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo Hồ Chí Minh, Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đảng cầm quyền thể hiện ở một số vấn đề cơ bản sau:

- Mục đích, lý tưởng của Đảng cầm quyền

Theo Hồ Chí Minh, Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân. Đó là mục đích lý tưởng cao cả không bao giờ thay đổi trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người chỉ rõ: “Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn thành độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”. Khi trở thành đảng cầm quyền, mục đích lý tưởng đó không những không thay đổi mà còn có thêm những điều kiện sức mạnh nhằm hiện thực hoá mục đích lý tưởng ấy.

- Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân

Quan điểm này của Hồ Chí Minh về đảng cầm quyền là sự vận dụng và phát triển hết sức sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về đảng vô sản kiểu mới.

- Đối tượng lãnh đạo của Đảng là toàn thể quần chúng nhân dân. Nhằm đem lại độc lập cho dân tộc, tự do, ấm no và hạnh phúc cho nhân dân - mà trước hết là quần chúng nhân dân lao động.

- Với tư cách là người lãnh đạo

+ Muốn lãnh đạo quần chúng nhân dân trước hết Đảng phải có phẩm chất, năng lực cần thiết. Vì “quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức” và “chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”.

+ Đảng lãnh đạo, nhưng quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, cho nên Đảng “phải đi đường lối quần chúng, không được quan liêu mệnh lệnh và gò ép nhân dân”, mà phải giáo dục, thuyết phục, tuyên truyền, giác ngộ quần chúng để thức tỉnh họ.

+ Đảng phải tổ chức, đoàn kết họ lại thành một khối thống nhất. Phải quan tâm, chăm lo đến đời sống nhân dân từ việc nhỏ đến việc lớn: “Đảng vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế văn hoá lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế văn hoá tiên tiến, đồng thời phải luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà, mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân”.

+ Đảng phải sâu sát, gần bó mật thiết với quần chúng nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân và phải chịu sự kiểm soát của nhân dân, bởi “sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng mà ra, trở lại nơi quần chúng”.

+ Đảng phải thực hành triệt để dân chủ, mà trước hết dân chủ trong nội bộ Đảng, để phát huy mọi khả năng, trí tuệ sáng tạo của quần chúng; lãnh đạo nhưng phải chống bao biện, làm thay, phải thông qua chính quyền nhà nước “của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”

- Với tư cách là người “đầy tớ”:

+ Trách nhiệm của Đảng ở đây là “người đầy tớ” của nhân dân. Song, “đầy tớ” ở đây không có nghĩa “tôi tớ, tôi đòi, theo đuôi quần chúng” mà là tận tâm, tận lực phụng sự nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân. Người nhấn mạnh: “Đã phụng sự nhân dân, thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh”.

+ Người sử dụng cụm từ “đầy tớ trung thành” là để nhắc nhở và chỉ rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong mọi hoạt động của mình đều phải quan tâm thực sự đến lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu và rèn luyện, tận tụy với công việc, gương mẫu trước nhân dân, phải thường xuyên “tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa để làm cho dân tin, dân phục, để dân hết lòng ủng hộ giúp đỡ”.

+ Mỗi cán bộ đảng viên “Đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải đè đầu nhân dân như trong thời kỳ dưới thời thống trị của thực dân Pháp, Nhật”.

+ Mặt khác “đầy tớ trung thành của nhân dân” là đòi hỏi mỗi cán bộ đảng viên phải có tri thức khoa học, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi; thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”

Dù là ở cương vị người “lãnh đạo”, “đầy tớ”, theo quan điểm của Hồ Chí Minh đều cùng chung một mục đích: vì dân. Có làm tốt chức năng “lãnh đạo” và làm tròn nhiệm vụ “đầy tớ” cho nhân dân là cơ sở vững chắc nhất đảm bảo uy tín và năng lực lãnh đạo của đảng không những được ăn sâu bám chắc trong lòng giai cấp công nhân, mà còn trong cả các tầng lớp quần chúng nhân dân lao động và trong toàn thể dân tộc Việt Nam.

- Đảng cầm quyền, dân là chủ

- Vấn đề cơ bản nhất của mọi cuộc cách mạng là vấn đề giành chính quyền. Tuy nhiên, đó mới là cánh cửa vào xã hội mới chứ chưa phải là xã hội mới. Vì vậy, vấn đề quan trọng là chính quyền thuộc đó thuộc về ai, phục vụ lợi ích cho ai. Hồ Chí Minh nghiên cứu kinh nghiệm, lý luận của các cuộc cách mạng trên thế giới và đi đến kết luận: “Cách mạng rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người”. Như vậy, theo Hồ Chí Minh quyền lực phải thuộc về nhân dân.

- Đảng cầm quyền:

+ Đảng trực tiếp lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo nhà nước hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

+ Đảng lãnh đạo là nhằm xây dựng một nhà nước thực sự của dân, do dân, và vì dân.

- Dân là chủ:

+ Nhân dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.

+ Dân là chủ nên Đảng, chính phủ là đầy tớ, là công bộc của nhân dân.

+ Theo Người, quyền lực thuộc về nhân dân là bản chất, là nguyên tắc của chế độ mới, một khi xa rời nguyên tắc này, Đảng sẽ trở nên đối lập với nhân dân.

+ Dân là chủ, dân làm chủ vậy nhân dân phải làm gì? Người nói: “Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ”, mọi công dân trong xã hội đều có nghĩa vụ lao động bảo vệ Tổ quốc, tôn trọng và chấp hành pháp luật nhà nước, tôn trọng và bảo vệ của công.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

1. Xây dựng Đảng – Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch vững mạnh chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong toàn bộ di sản tư tưởng của Người. Với Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng là một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để Đảng hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, dân tộc, nhân dân.

Theo Người, xây dựng Đảng là một nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. Khi cách mạng gặp khó khăn, xây dựng Đảng để cán bộ, đảng viên cũng cố lập trường, quan điểm, bình tĩnh, sáng suốt, không bị quan, nao núng, bị động. Khi cách mạng trên đà thắng lợi cũng cần đến xây dựng Đảng để xây dựng những quan điểm, tư tưởng cách mạng, khoa học, ngăn ngừa bệnh chủ quan, tự mãn, lạc quan tếu và bệnh “kiêu ngạo cộng sản”. Người nhận định: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công việc quyết định sự sống còn của Đảng.

- Cơ sở tính khách quan của công tác xây dựng Đảng:

+ Sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo là một quá trình, bao gồm nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn; mỗi thời kỳ, giai đoạn có những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và những yêu cầu riêng. Trước diễn biến của yêu cầu khách quan, bản thân Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để vươn lên làm tròn trọng trách trước giai cấp và dân tộc.

+ Đảng là một bộ phận cấu thành của xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên sẽ luôn chịu những ảnh hưởng, tác động của môi trường xã hội (cả những yếu tố tích cực, tiến bộ lẫn những yếu tố tiêu cực, phản

tiền bộ). Phải thường xuyên chỉnh đốn Đảng để phát huy những mặt tích cực, chống lại những thói xấu trong mỗi cán bộ, đảng viên, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh.

+ Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, giữ vững đạo đức cách mạng, hoàn thành các nhiệm vụ do Đảng và nhân dân giao phó.

+ Trong điều kiện Đảng trở thành Đảng cầm quyền thì công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng cần được nhấn mạnh. Vì, theo Hồ Chí Minh, quyền lực có tính hai mặt: một mặt, nó có sức mạnh to lớn để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới nếu biết sử dụng đúng; mặt khác, quyền lực cũng có sức phá hoại ghê gớm nếu người nắm quyền lực bị tha hoá, biến chất, tham quyền lực, lộng quyền,... Đảng phải đặc biệt quan tâm đến việc chỉnh đốn, đổi mới để hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi, tẩy trừ mọi tệ nạn do tha hoá, biến chất gây nên.

Tóm lại, theo Hồ Chí Minh, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là vấn đề mang tính quy luật và là nhu cầu tồn tại và phát triển của bản thân Đảng. Chỉnh đốn và đổi mới Đảng là nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững vàng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao, càng phức tạp của nhiệm vụ cách mạng. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng sẽ làm cho Đảng trở thành một khối thống nhất, vững mạnh, đủ sức lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua những khúc quanh đầy thử thách để cập bến thắng lợi.

2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

a) Xây dựng Đảng về tư tưởng - lý luận

Theo Bác "... chỉ có đảng nào theo lý luận cách mạng tiên phong, đảng cách mạng mới làm nổi trách nhiệm cách mạng tiên phong", "Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy" "bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin"...

Để đạt mục tiêu cách mạng, Hồ Chí Minh chỉ rõ:

Phải dựa vào lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, phải làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm cốt có nghĩa là Đảng ta nắm vững tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin, lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời nắm vững tinh hoa văn hoá dân tộc và trí tuệ thời đại vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Không máy móc, kinh viện, giáo điều.

Vì vậy, trong tiếp nhận và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh lưu ý những điểm sau đây:

1. Học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin phải luôn phù hợp với hoàn cảnh và từng đối tượng.

2. Vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin phải luôn phù hợp từng đối tượng và từng hoàn cảnh.

3. Chú ý học tập, kế thừa kinh nghiệm tốt của các Đảng Cộng sản khác, tổng kết kinh nghiệm của mình để bổ sung cho chủ nghĩa Mác-Lênin.

4. Đảng tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

b) Xây dựng Đảng về chính trị

Tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng Đảng về chính trị có nhiều nội dung, trong đó *đường lối chính trị* là một vấn đề cốt tử trong sự tồn tại và phát triển của Đảng.

Muốn xây dựng đường lối chính trị đúng đắn, Đảng phải: dựa trên cơ sở lý luận Mác-Lênin, vận dụng sáng tạo trên nền tảng điều kiện Việt Nam qua từng giai đoạn nhất định, học tập kinh nghiệm của các Đảng Cộng sản anh em.

Người lưu ý phải giáo dục đường lối chính sách của Đảng, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên để họ luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh. Đồng thời người cũng cảnh báo nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị, gây hậu quả nghiêm trọng đến vận mệnh của tổ quốc, sinh mệnh của từng cán bộ, đảng viên và nhân dân.

c) Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ

- Hệ thống tổ chức của Đảng

+ Hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở phải thật chặt chẽ, có tính kỷ luật cao. Mỗi cấp tổ chức có chức năng, nhiệm vụ riêng.

+ Hồ Chí Minh rất coi trọng các tổ chức Đảng ở cơ sở, đặc biệt là chi bộ, vì đó là tổ chức hạt nhân, quyết định chất lượng lãnh đạo của Đảng.

- Về các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, Người nhấn mạnh 5 trong 8 nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của Lênin đối với công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam:

+ *Tập trung dân chủ*

Đây là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng. Giữa "tập trung" "và dân chủ" có mối quan

hệ khăng khít với nhau, là hai yếu tố của một nguyên tắc. Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung.

Tập trung là thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động. Thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, đảng viên chấp hành nghị quyết của tổ chức Đảng. “Đảng tuy nhiều người, nhưng khi tiến hành thì chỉ như một người”.

Dân chủ là của “của quý báu của nhân dân”, là thành quả của cách mạng. Tất cả mọi người được tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Phải phát huy dân chủ nội bộ nếu không sẽ suy yếu từ bên trong.

+ *Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*

Tập thể lãnh đạo vì, nhiều người thì thấy hết mọi việc, hiểu hết mọi mặt của vấn đề, có nhiều kiến thức, tránh tể bao biện, quan liêu, độc đoán, chủ quan.

Cá nhân phụ trách vì, “Việc gì đã bàn kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy”, tránh bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ dễ hỏng việc.

Phải khắc phục tể độc đoán, chuyên quyền, đồng thời chống cả tình trạng dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm.

+ *Tự phê bình và phê bình:*

Đây là nguyên tắc sinh hoạt đảng, là quy luật phát triển đảng

Mục đích của tự phê bình và phê bình là để làm cho phần tốt trong mỗi con người, mỗi tổ chức nảy nở như hoa mùa xuân, phần xấu mất dần đi.

Người khẳng định: “Một đảng mà giấu diếm khuyết điểm đó là một đảng hỏng. Một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Thái độ, phương pháp tự phê bình và phê bình được Hồ Chí Minh nêu rõ: Phải tiến hành thường xuyên như người ta rửa mặt hàng ngày; phải thẳng thắn, chân thành, trung thực, không nể nang, không giấu diếm và cũng không thêm bớt khuyết điểm; “phải có tinh đồng chí yêu thương lẫn nhau”, tránh lợi dụng phê bình để nói xấu nhau, bôi nhọ nhau, đả kích nhau...

+ *Kỷ luật nghiêm minh và tự giác*

Sức mạnh của một tổ chức cộng sản và mỗi đảng viên bắt nguồn từ ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh và tự giác.

Nghiêm minh là thuộc về tổ chức đảng, mọi cán bộ, đảng viên đều bình đẳng trước Điều lệ Đảng. Tự giác là thuộc về mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên đối với Đảng. Kỷ luật này do lòng tự giác của họ về nhiệm vụ đối với Đảng.

Yêu cầu cao nhất của kỷ luật đảng là chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, tuân theo nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt Đảng. “Mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật đảng, mà cả kỷ luật của đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng”.

+ *Đoàn kết thống nhất trong Đảng*

Theo Hồ Chí Minh: “Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng ta, của nhân dân ta... phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Sự đoàn kết thống nhất của Đảng phải dựa trên cơ sở lý luận của Đảng là chủ nghĩa Mác – Lênin; cương lĩnh điều lệ Đảng; đường lối quan điểm của Đảng; nghị quyết của tổ chức đảng các cấp. phải thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng.

Đoàn kết là cơ sở vững chắc để thống nhất ý chí và hành động. xa rời nguyên tắc này thì chỉ có thể là một sự đoàn kết, thống nhất hình thức, giả hiệu, tạm thời, nó chứa đựng nguy cơ phá hoại từ trong.

- Cán bộ, công tác cán bộ của Đảng

+ Nhận thức rõ tầm quan trọng của cán bộ trong sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy, là mắt khâu trung gian nối liền giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Cho nên người cán bộ phải có đủ đức, đủ tài để phục vụ cách mạng.

+ Công tác cán bộ là công tác gốc của Đảng. Nội dung của nó bao hàm các mắt khâu liên hoàn, liên quan chặt chẽ với nhau, gồm: tuyển chọn cán bộ; đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ; đánh giá đúng cán bộ; tuyển dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ; thực hiện các chính sách đối với cán bộ.

d) *Xây dựng Đảng về đạo đức*

Hồ Chí Minh khẳng định: một đảng chân chính cách mạng phải có đạo đức. Đạo đức tạo nên uy tín, sức

mạnh của Đảng, giúp Đảng đủ tư cách lãnh đạo, hướng dẫn quần chúng nhân dân.

Thực chất Đạo đức của Đảng ta là đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Mỗi đảng viên phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Giáo dục đạo đức cách mạng là một nội dung quan trọng trong việc tu dưỡng, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Nó gắn chặt với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân nhằm làm cho Đảng luôn thực sự trong sạch, xứng đáng là một đảng cầm quyền.

CHƯƠNG II

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

1. Những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

a) Trước hết là từ truyền thống yêu nước, nhân ái, tinh thần cố kết cộng đồng dân tộc.

- Đối với mỗi người dân Việt Nam, yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết đã trở thành: Một tình cảm tự nhiên “nhiều điều phù lầy giá gương, người trong một nước thì thương nhau cùng”; Một triết lý nhân sinh “một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao”; Một phép ứng xử và tư duy chính trị “tình làng nghĩa nước, nước mất thì nhà tan, giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”.

- Ý thức cố kết dân tộc, đoàn kết dân tộc đó đã được hình thành và củng cố trong hàng ngàn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, đã tạo nên một truyền thống bền vững, thấm sâu vào tình cảm, tâm hồn của mỗi con người Việt Nam.

Tiếp thu truyền thống đó Hồ Chí Minh khẳng định: “*từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự hiểm nguy, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước*”

b) Từ tổng kết thực tiễn

- Hồ Chí Minh đã thấy được những hạn chế trong việc tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước tiền bối, những yêu cầu khách quan mới của lịch sử dân tộc.

- Tổng kết thực tiễn đấu tranh của các dân tộc thuộc địa, nhất là của Trung Quốc và Ấn Độ (đoàn kết các dân tộc, các giai tầng, các đảng phái, các tôn giáo... qua các phong trào: liên Nga, thân Cộng, ủng hộ Công - Nông, hợp tác Quốc - Cộng...),

- Tìm hiểu thấu đáo Cách mạng Tháng Mười, đặc biệt là những bài học kinh nghiệm trong tập hợp quần chúng để giành và giữ chính quyền cách mạng.

c) Từ quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân; nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử; giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng phải trở thành dân tộc; liên minh công - nông là cơ sở để xây dựng lực lượng to lớn của cách mạng; đoàn kết dân tộc phải gắn với đoàn kết quốc tế; vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại, v.v..

Hồ Chí Minh vừa hoạt động cách mạng, vừa tìm hiểu Chủ nghĩa Mác - Lênin, nhờ đó có cơ sở khoa học để đánh giá chính xác các yếu tố tích cực cũng như hạn chế trong các di sản truyền thống trong tư tưởng tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước Việt Nam tiền bối, và các nhà cách mạng lớn trên thế giới, rút ra những bài học kinh nghiệm mà hình thành và hoàn chỉnh tư tưởng đại đoàn kết của mình.

2. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng

a. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh có ý nghĩa chiến lược, nó là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.
- Nó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh với mọi kẻ thù của dân tộc.
- Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn của cách mạng, chính sách và phương pháp đoàn kết có thể được điều chỉnh, nhưng với Hồ Chí Minh đại đoàn kết dân tộc luôn là vấn đề sống còn của cách mạng.
- Từ thực tiễn như vậy, Hồ Chí Minh đã khái quát thành nhiều luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đại đoàn kết:
 - + Đoàn kết là sức mạnh: *“Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”; “đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”; “đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”.*
 - + *‘Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết .*
 - + *“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.*
Thành công, thành công, đại thành công”
 - + Người thường căn dặn: *“Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.*

b) Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

Với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng mà còn là mục tiêu, mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Người tuyên bố: *“Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”.*

Đại đoàn kết dân tộc là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong các cuộc cách mạng. Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn những đòi hỏi khách quan tự phát ấy thành đòi hỏi tự giác.

Đại đoàn kết toàn dân tộc của Hồ Chí Minh không chỉ là việc nhấn mạnh vai trò to lớn của dân, mà nó còn là mục tiêu của cách mạng: phải làm cho dân chúng số đông ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Do đó, đại đoàn kết toàn dân tộc phải được quán triệt trong tất cả mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc

a. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, các khái niệm Dân, Nhân dân có nội hàm rất rộng. Người dùng để chỉ “mọi con dân nước Việt”, không phân biệt dân tộc thiểu số, dân tộc đa số, người có tín ngưỡng tôn giáo, người không có tín ngưỡng tôn giáo, không phân biệt già, trẻ, gái, trai, giàu nghèo, quý tiện.

Người có quan điểm đoàn kết dân tộc rộng rãi như vậy là vì Người tin ở nhân dân, tin rằng trong mỗi người ai cũng ít nhiều tấm lòng yêu nước tiềm ẩn.

Muốn thực hiện việc đại đoàn kết toàn dân thì phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết dân tộc phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Cần xóa bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ để phục vụ nhân dân.

Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc là liên minh công - nông - trí thức. Người nói: Liên minh công - nông - trí thức là nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân.

Đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế. Khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã sớm xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

b. Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc; đồng thời phải có tấm lòng khoan, dung độ lượng, tin vào nhân dân, tin vào con người

Để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc. Truyền thống này được hình thành, củng cố và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của cả dân tộc, trở thành giá trị bền vững, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm tâm hồn của mỗi con người Việt Nam, được lưu truyền qua các thế hệ. Truyền thống đó là cội nguồn sức mạnh vô địch để cả dân tộc chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai địch họa, làm cho đất nước được trường tồn, bản sắc dân tộc được giữ vững.

- Hồ Chí Minh chỉ rõ: “trong mỗi cá nhân đều có những ưu điểm khuyết điểm, mặt tốt mặt xấu... Cho nên, vì lợi ích của cách mạng, cần phải có lòng độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người mới có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Người viết: “Sông to, biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chứa, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn cũng như cái chén, cái đĩa cạn”.

- Người cho rằng: “Trong mấy triệu người cũng có người như thế này người như thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận ra rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải dùng tình thân ái mà cảm hóa họ, có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì

tương lai chắc chắn về vang”.

Lòng khoan dung độ lượng của Hồ Chí Minh không phải là một chiến lược nhất thời, một thủ đoạn chính trị mà là một sự tiếp nối và phát triển truyền thống nhân ái, bao dung của dân tộc, từ chính mục tiêu của cuộc cách mạng mà Người suốt đời theo đuổi. Người tuyên bố:

- Để thực hiện được đại đoàn kết, cần xóa bỏ hết mọi thành kiến, cần phải thật hợp tác với nhau giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. *“Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”.*

3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc

a. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất

Cả dân tộc hay toàn dân chỉ trở thành lực lượng to lớn, trở thành sức mạnh vô địch khi được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung, được tổ chức lại thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn. Thất bại của các phong trào yêu nước trước kia đã chứng minh rất rõ ràng về điều đó.

Ngay từ khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã rất chú ý đến việc đưa quần chúng nhân dân vào những tổ chức yêu nước phù hợp với từng giai tầng, từng giới, từng ngành nghề, từng giới tuổi, từng tôn giáo; hơn nữa còn phù hợp với từng bước phát triển của phong trào cách mạng. Đó là các hội ái hữu hay tương trợ, công hội hay nông hội, đoàn thanh niên hay hội phụ nữ, đội thiếu niên nhi đồng hay hội phụ lão, hội Phật giáo cứu quốc, Công giáo yêu nước hay những nghiệp đoàn, v.v.. Và bao trùm nhất là: Mặt trận dân tộc thống nhất, nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi con dân nước Việt, không phải chỉ ở trong nước mà còn bao gồm cả những người Việt Nam định cư ở nước ngoài, dù ở bất cứ phương trời nào, nếu tấm lòng vẫn hướng về quê hương đất nước, về Tổ quốc Việt Nam...

Tùy theo từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, mặt trận dân tộc thống nhất có thể có những tên gọi khác nhau: *Hội phản đế đồng minh* (1930), *Mặt trận dân chủ* (1941), *Mặt trận Liên Việt* (1946), *Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* (1960), *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* (1955), (1976), nhưng thực chất chỉ là một. Mặt trận phải có cương lĩnh, điều lệ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng.

b. Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất

- *Là thực thể của tư tưởng, chiến lược đại đoàn kết dân tộc, Mặt trận dân tộc thống nhất phải xây dựng trên nền tảng liên minh công - nông (về sau Người nêu thêm là liên minh công - nông - lao động trí óc), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.*

+ Về nguyên tắc: đây là nguyên tắc cốt lõi trong chiến lược đoàn kết của Hồ Chí Minh, nó hoàn toàn khác với tư tưởng đoàn kết, tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước Việt Nam trong lịch sử. Trên thực tế và theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết không chỉ là tình cảm “người chung một nước thì thương nhau cùng” nữa, mà đã được xây dựng trên cơ sở lý luận vững chắc.

+ Tính tất yếu:

Phải lấy liên minh công nông làm nền tảng “*Vì họ là người trực tiếp sản xuất tất cả mọi tài phú cho xã hội sống. Vì họ đông hơn hết, mà cũng bị áp bức bóc lột nặng nề hơn hết. Vì chỉ khi cách mạng của họ chắc chắn bền bỉ hơn mọi tầng lớp khác*”.

Mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi, sứ mạng của khối liên minh công nông trí thức ngày càng được tăng cường; ngược lại, liên minh công nông trí thức càng được tăng cường, Mặt trận dân tộc thống nhất càng vững chắc, càng có sức mạnh mà không một kẻ thù nào có thể phá nổi.

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm đoàn kết rộng rãi và bền vững

+ Sở dĩ Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ là vì: Mặt trận dân tộc thống nhất là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của cả dân tộc bao gồm nhiều giai cấp, tầng lớp, đảng phái, dân tộc, tôn giáo khác nhau, với nhiều lợi ích khác nhau.

+ Vai trò: trong Mặt trận dân tộc thống nhất nguyên tắc hiệp thương dân chủ được giải quyết đúng đắn sẽ góp phần củng cố sự bền chặt, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao và thực hiện được mục tiêu: “*Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh*”. Đồng thời đó là cơ sở để mở rộng khối đại đoàn kết, lôi kéo thêm các lực lượng khác vào mặt trận dân tộc thống nhất.

+ Yêu cầu: ● Phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp, lợi ích chung và lợi ích riêng, lợi ích lâu dài và lợi ích trước mắt.

● Phải làm cho mọi thành viên trong Mặt trận thấm nhuần lợi ích chung, lợi ích tối cao của dân tộc, phải đặt lợi ích chung lên trên hết và trước hết (lợi ích tối cao của dân tộc là Tổ quốc độc lập và thống nhất, xã hội giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh)

● Những lợi ích riêng chính đáng phù hợp với lợi ích chung của đất nước, của dân tộc phải được tôn trọng, Ngược lại, những lợi ích bộ phận không phù hợp sẽ dần dần được giải quyết cùng với tiến trình chung của cách mạng, thông qua lợi ích chung.

● Cần tránh và loại trừ mọi sự áp đặt hoặc dân chủ hình thức.

- Đoàn kết phải xuất phát từ mục tiêu vì nước, vì dân, trên cơ sở yêu nước, thương dân, chống áp bức bóc lột, nghèo nàn lạc hậu

- Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành; thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tại Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Liên Minh (tháng 3/1951), Người nêu rõ: “*Trong Đại hội này, chúng ta có đại biểu các tầng lớp, các tôn giáo, các dân tộc, già có, trẻ có, nam có, nữ có, thật là một gia đình tương thân tương ái. Chắc rằng sau cuộc Đại hội, mối đoàn kết thân ái sẽ phát triển và củng cố khắp toàn dân...*”.

Trong bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ về công tác Mặt trận (tháng 8/1962), Người yêu cầu: “*Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp nhân dân... Phải đoàn kết tốt các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sỹ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng tiến bộ. Phải đoàn kết các dân tộc anh em, cùng nhau xây dựng Tổ quốc... Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc*”.

Khi phải giải quyết các bất đồng, Người dân: một mặt phải lấy cái chung để hạn chế cái riêng, cái khác biệt; mặt khác “cầu đồng tồn dị”, ác, “đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết”. Người cũng căn dặn: *“Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết vừa đấu tranh, học hỏi những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân”*.

Trong quá trình xây dựng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng ta luôn đấu tranh chống việc coi nhẹ việc tranh thủ tất cả những lực lượng có thể tranh thủ được, đồng thời chống khuynh hướng đoàn kết một chiều.

- Đảng Cộng sản vừa là thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất, vừa là lực lượng lãnh đạo Mặt trận xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc.

Theo Hồ Chí Minh, Đảng vừa là Đảng của giai cấp công nhân, lại vừa là Đảng của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và Đảng mang bản chất giai cấp công nhân và lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin làm cốt.

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, vấn đề đại đoàn kết dân tộc đã trở thành vấn đề máu thịt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngược lại, đại bộ phận nhân dân Việt Nam đã coi Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của mình. Thống nhất với quan niệm của Lênin, Hồ Chí Minh thường nhắc: “Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại”.

Là một thành viên của Mặt trận, nhưng Đảng Cộng sản lãnh đạo Mặt trận. Quyền lãnh đạo Mặt trận không phải do Đảng tự phong cho mình, mà là được nhân dân thừa nhận. Hồ Chí Minh phân tích: *“Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thật nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”*.

Đảng lãnh đạo Mặt trận trước hết bằng việc xác định chính sách Mặt trận đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng. Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ của Mặt trận.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế

a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một trong những bài học thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là một tư tưởng của Hồ Chí Minh đã được các Đại hội của Đảng ta liên tiếp khẳng định và nêu cao. Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay thì ý nghĩa của bài học ấy càng có tính thời sự sâu sắc, nó là một điều kiện không thể thiếu để giúp chúng ta tiếp tục giành những thắng lợi mới.

- Nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh dân tộc.

+ Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng đề cao sức mạnh của truyền thống dân tộc: “Xét trong lịch sử Việt Nam, Dân ta vốn cũng vẻ vang anh hùng. Nhiều phen đánh bắc, dẹp đông, oanh liệt con Rồng

cháu Tiên”. Người đặc biệt đề cao sức mạnh của truyền thống yêu nước. Vì vậy, dù trong những hoàn cảnh đen tối nhất, Người vẫn bộc lộ một niềm lạc quan tin tưởng sâu sắc vào sức mạnh của dân tộc. Chính thế mà Người đã khẳng định: “chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước”.

Dù đánh giá cao sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, nhưng Người cũng đã thấy rõ: không thể đánh thắng kẻ thù mới bằng con đường cũ, cách làm cũ trong một thế giới đã có nhiều thay đổi. Người đã quyết định phải đi ra nước ngoài tìm đường lối và phương pháp đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng đồng bào.

- Nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh thời đại được hình thành từng bước, từ cảm tính đến lý tính, thông qua hoạt động thực tiễn mà tổng kết thành lý luận.

- Ra đi tìm đường cứu nước

Hòa mình trong môi trường hoạt động của giai cấp công nhân, chứng kiến cuộc sống cực khổ của nhân dân các nước thuộc địa, Người đã phát hiện ra: “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”. Đó là cơ sở đầu tiên để hình thành nhận thức: muốn giải phóng dân tộc mình cần thiết phải đoàn kết với các dân tộc khác cùng chung cảnh ngộ. Người kêu gọi: “Vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức”.

- Khi tiếp cận với Luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

Nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh của thời đại đã được nâng cao thành lý luận về: sức mạnh của giai cấp vô sản, của cách mạng vô sản và Đảng tiên phong của nó; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, là phải xây dựng khối liên minh chiến đấu giữa vô sản chính quốc với lao động ở thuộc địa, nhằm cùng lúc tấn công chủ nghĩa đế quốc ở cả hai đầu.

- Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai

Cùng với sự lớn mạnh của phong trào giải phóng dân tộc và của các nước xã hội chủ nghĩa, là sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật công nghệ trở thành một nhân tố của sức mạnh thời đại. Bên cạnh việc khẳng định: phát huy sức mạnh của thời đại là phải huy động sức mạnh của các trào lưu cách mạng trên thế giới phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, Hồ Chí Minh còn nhắc nhở các thế hệ thanh niên phải ra sức học tập để chiếm lĩnh được những đỉnh cao của khoa học, tận dụng sức mạnh mới của thời đại để nâng lên sức mạnh của dân tộc.

- Tính tất yếu của sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong nhận thức của Hồ Chí Minh

Cách mạng giải phóng dân tộc muốn đi tới thắng lợi trước hết phải đoàn kết dân tộc, tự lực cánh sinh dựa vào sức mình là chính.

Cách mạng giải phóng dân tộc muốn đi tới thắng lợi và thắng lợi hoàn toàn, phải xây dựng được khối liên minh chiến đấu giữa lao động các nước thuộc địa với nhau và với vô sản ở nước chính quốc,

coi giúp bạn là tự giúp mình

Phải tranh thủ được sự ủng hộ và giúp đỡ chí tình của công nhân và nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội, đặc biệt là sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

b. Thực hiện đại đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng

Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới, đã chấm dứt thời kỳ tồn tại biệt lập, mở ra mối quan hệ quốc tế rộng lớn giữa các dân tộc, làm cho vận mệnh của mỗi dân tộc không thể tách rời vận mệnh chung của loài người.

Sau khi nắm được đặc điểm của thời đại mới, Nguyễn Ái Quốc đã làm tất cả để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Người đã viết: *“Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”*.

Người đã chỉ ra một trong những nguyên nhân *“gây ra sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đó là sự biệt lập... Họ hoàn toàn không biết đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ thiếu sự tin cậy lẫn nhau, sự phối hợp hành động và sự cổ vũ lẫn nhau”*. Vì vậy, Người đã kiến nghị với Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản về những biện pháp nhằm tăng cường sự hiểu biết giữa các dân tộc phương Đông.

Theo Người, *“Làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”*.

Mặt khác, Người đề nghị phải *“Làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này; chỉ có sự hợp tác này mới bảo đảm cho giai cấp công nhân quốc tế giành được thắng lợi cuối cùng”*.

- Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Người cho rằng: Đảng lấy toàn bộ thực tiễn cho mình để chứng minh rằng chủ nghĩa yêu nước triệt để không thể nào tách rời với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở nhân dân ta: *“tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế”*.

Từ rất sớm, trên tờ truyền đơn bằng tiếng Việt của Ban Nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã kêu gọi: *“Vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức”*. Lần đầu tiên đến Liên Xô, Người rất phấn khởi nhìn thấy ở Trường Đại học phương Đông hình ảnh đại đoàn kết giữa các dân tộc đủ màu da:

Rằng đây bốn biển một nhà.

Vàng đen trắng đỏ đều là anh em.

+ Sau khi đã giành được độc lập về chính trị, con đường tiến lên của các dân tộc thuộc địa chỉ có thể là con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *“Trong thời đại này, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”*, vì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho các dân tộc được tự do, độc lập thật sự. Do đó, một nội dung mới của kết hợp lòng yêu nước với tinh thần quốc tế là phải phát triển chủ nghĩa yêu nước truyền thống thành chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa, kết hợp lòng yêu nước với lòng yêu chủ nghĩa xã hội.

2. Nội dung và các hình thức đoàn kết quốc tế

a. Các lực lượng cần đoàn kết

Nội hàm khái niệm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất phong phú, song tập trung chủ yếu vào ba lực lượng:

**** Đối với phong trào cộng sản và công nhân thế giới - lực lượng nòng cốt của đoàn kết quốc tế.***

- Chủ trương đoàn kết giai cấp vô sản các nước, đoàn kết giữa các đảng cộng sản trong tư tưởng Hồ Chí Minh xuất phát từ tính tất yếu về vai trò của giai cấp vô sản trong thời đại ngày nay, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

- Sự đoàn kết giữa giai cấp vô sản quốc tế là một bảo đảm vững chắc cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Chỉ có sức mạnh của sự đoàn kết, nhất trí, sự đồng tình ủng hộ lẫn nhau của lao động toàn thế giới theo tinh thần “bốn phương vô sản đều là anh em” mới có thể chống lại những âm mưu thâm độc của chủ nghĩa đế quốc.

Hồ Chí Minh đã lên tiếng: *“Nhân dân toàn thế loài người, nhân dân tất cả các đảng viên xã hội, cả phái hữu lẫn phái tả, chúng tôi kêu gọi: các đồng chí, hãy cứu chúng tôi.*

- Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân Việt Nam không thể tách rời sự đồng tình, ủng hộ chi viện lớn lao của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, của đảng cộng sản và công nhân thế giới. Điều đó nó càng khẳng định hơn nữa những giá trị nhân văn cao cả của chủ nghĩa quốc tế vô sản mà sinh thời Hồ Chí Minh đã kiên trì thực hiện và bảo vệ.

**** Đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc***

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã phát hiện ra âm mưu chia rẽ dân tộc của các nước đế quốc, tạo sự biệt lập, đối kháng và thù ghét dân tộc, chủng tộc... nhằm làm suy yếu phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

- Đối với Quốc tế Cộng sản Hồ Chí Minh đề nghị, bằng mọi cách phải *“làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này; chỉ có sự hợp tác này mới đảm bảo cho giai cấp công nhân quốc tế giành thắng lợi cuối cùng”*

- Đối với Ban Phương Đông Quốc Tế Cộng sản Hồ Chí Minh kiến nghị những biện pháp nhằm

“làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước tới nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”.

Từ sự hoạt động thực tiễn và nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác Hồ Chí Minh đi đến kết luận: đứng trước chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi của giai cấp vô sản chính quốc và của nhân dân các nước thuộc địa là thống nhất.

****Đối với các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hoà bình, dân chủ, tự do và công lý***

- Trong xu thế mới của thời đại, sự thức tỉnh của dân tộc gắn liền với thức tỉnh giai cấp, Hồ Chí Minh đã gắn cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hoà bình, tự do công lý và bình đẳng để tập hợp và tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

- Hồ Chí Minh đã nhiều lần tuyên bố: *“Chính sách ngoại giao của chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hoà bình”, thái độ nước Việt Nam đối với những nước Á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè*”

Gắn cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc với mục tiêu hoà bình, tự do và công lý, Hồ Chí Minh đã khơi gợi lương tri của loài người tiến bộ, tạo nên những tiếng nói ủng hộ mạnh mẽ từ các tổ chức quần chúng, các nhân sĩ trí thức và từng con người trên hành tinh.

Chính vì đã biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và của các dân tộc bị áp bức, mà Đảng ta đã vượt qua mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang như ngày nay.

b. Hình thức đoàn kết

Dựa trên các quan hệ về địa lý - chính trị và tính chất chính trị - xã hội trong khu vực và trên thế giới, cũng như tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong mỗi thời kỳ, Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng và củng cố khối đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ các trào lưu cách mạng thời đại, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

Ngay từ năm 1924, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm về thành lập “Mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa” chống chủ nghĩa đế quốc, đồng thời kiến nghị quốc tế cộng sản phải có giải pháp cụ thể để đến đại hội VI (năm 1928) quan điểm này trở thành sự thật.

Sau khi nước ta giành lại được độc lập, Người đã nhiều lần tuyên bố: *“Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình”. “Thái độ nước Việt Nam đối với những nước Á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè”*

Ngay đối với nước Pháp, nước đang tiến hành cuộc chiến tranh thù địch chống Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: *“Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan*

nghênh họ như anh em bầu bạn”

Năm 1949, trả lời phỏng vấn của một nhà báo Mỹ hỏi: Sau khi đã độc lập, Việt Nam có hoan nghênh tư bản ngoại quốc không? Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trả lời: Bất kỳ nước nào (gồm cả nước Pháp) thật thà muốn đưa tư bản đến kinh doanh ở Việt Nam, với mục đích làm lợi cho cả hai bên, thì Việt Nam sẽ rất hoan nghênh, còn nếu mong đưa tư bản đến ràng buộc, áp chế Việt Nam thì Việt Nam sẽ cương quyết cự tuyệt.

Có thể xem những tuyên bố trên đây là tư tưởng đặt nền móng cho phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Với các dân tộc châu Á, Người chỉ rõ, các dân tộc châu Á có độc lập thì nền hoà bình thế giới mới thực hiện. Vận mệnh dân tộc châu Á quan hệ mật thiết với dân tộc Việt Nam. Do vậy, từ những năm 20 của thế kỷ XX, cùng với việc sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa tại Pháp, Hồ Chí Minh đã tham gia sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức tại Trung Quốc. Đây là hình thức sơ khai của mặt trận thống nhất các dân tộc bị áp bức theo xu hướng vô sản. Với việc tham gia sáng lập các tổ chức này Hồ Chí Minh đã góp phần đặt cơ sở cho sự ra đời của **Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam**.

+ Trong quan hệ mở rộng đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành ưu tiên cho mối quan hệ với các nước láng giềng gần gũi trong khu vực, nhất là các nước có chung biên giới với Việt Nam, trước hết là với Lào và Campuchia, nhằm hình thành liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hồ Chí Minh chỉ đạo việc hình thành Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào (mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương) phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau cùng chiến đấu, cùng thắng lợi.

Đối với nước lớn Trung Quốc - một nước có quan hệ lịch sử - văn hóa lâu đời của Việt Nam, phát huy truyền thống hòa hiếu của ông cha, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bằng những hoạt động liên tục, không mệt mỏi suốt nửa thế kỷ, xây đắp nên mối quan hệ “vừa là đồng chí, vừa là anh em”.

Người cũng hết sức coi trọng, thiết lập mối quan hệ hữu nghị, láng giềng tốt trong khu vực có chế độ chính trị khác nhau. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, sau chuyến đi thăm cảm ơn các nước xã hội chủ nghĩa anh em, Người đã dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ nước ta đi thăm Ấn Độ, Miến Điện (nay là Mianma) và Indônêxia, hình thành trục hữu nghị Hà Nội - Niu Đêli - Giacáccta.

Trong lời kêu gọi gửi đến Liên hợp quốc năm 1946, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Trong chính sách đối ngoại của mình, nhân dân Việt nam sẽ tuân thủ những nguyên tắc dưới đây:*

1- Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên tinh thần bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền.

2- Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn

bán và quá cảnh quốc tế.

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc.

d) Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử dụng căn cứ hải quân và không quân”.

Như vậy, tư tưởng đại đoàn kết vì thắng lợi cách mạng của Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc hình thành bốn tầng mặt trận:

Mặt trận đại đoàn kết toàn dân tộc.

Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào.

Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam.

Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

Đây thực sự là sự phát triển rực rỡ nhất và thắng lợi to lớn nhất của tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.

3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình

Cũng như xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, muốn thực hiện được đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động quốc tế, phải tìm ra được những điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa các dân tộc, các lực lượng tiến bộ và phong trào cách mạng thế giới. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác tập hợp lực lượng.

*** Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế**

Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình.

Trong đó đoàn kết giữa các đảng là điều kiện quan trọng nhất: *“để bảo đảm cho phong trào cộng sản và công nhân toàn thắng trong cuộc đấu tranh vĩ đại cho tương lai tươi sáng của toàn thể loài người”.* Đồng thời quán triệt nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản và phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân.

“Có lý” trước hết là phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phải xuất phát từ lợi ích chung của cách mạng thế giới. Tuy nhiên, việc trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin đòi hỏi phải vận dụng sáng tạo, có hiệu quả vào hoạt động thực tế của mỗi nước, mỗi đảng, tránh giáo điều.

“Có tình” là sự thông cảm, tôn trọng lẫn nhau trên tinh thần, tình cảm của những người cùng chung mục tiêu đấu tranh.

Đồng thời phải khắc phục tư tưởng sô vanh, “nước lớn”, “đảng lớn”, hoặc dùng các giải pháp

chính trị, kinh tế... gây sức ép với nhau.

*** *Đối với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng của các dân tộc.***

Độc lập tự do cho mỗi dân tộc là tư tưởng nhất quán được Hồ Chí Minh coi là chân lý, là “lẽ phải không ai có thể chối cãi được”.

- Người không chỉ là nhà tổ chức, người cổ vũ mà còn là người ủng hộ nhiệt thành cuộc đấu tranh của các dân tộc vì các quyền dân tộc cơ bản của họ, là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình, đồng thời thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, thực hiện đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới với Việt Nam vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước.

- Trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng Lào, Campuchia, Trung Quốc, cũng như các quốc gia dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh thực hiện nhất quán quan điểm có tính nguyên tắc: Dân tộc Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết của các quốc gia, dân tộc trên thế giới, đồng thời mong muốn các quốc gia, dân tộc trên thế giới quan hệ hợp tác hữu nghị với Việt Nam trên cơ sở những nguyên tắc đó.

*** *Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ hoà bình trong công lý.***

- Giương cao ngọn cờ hoà bình chống chiến tranh xâm lược là một trong những nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó bắt nguồn từ truyền thống hoà hiếu của dân tộc Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo công sản và những giá trị nhân văn của nhân loại. Trong suốt cuộc đời của mình Hồ Chí Minh luôn giương cao ngọn cờ hoà bình, đấu tranh cho hoà bình, một nền hoà bình thật sự cho tất cả các dân tộc - “hoà bình trong độc lập tự do”.

- Giương cao ngọn cờ hoà bình và đấu tranh bảo vệ hoà bình là tư tưởng bất di bất dịch của Hồ Chí Minh. Nhưng đó không phải là một nền hoà bình trù tượng, mà là “*một nền hoà bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ*”, chống chiến tranh xâm lược và các quyền dân tộc cơ bản của mỗi quốc gia.

b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường

+ Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc, sức mạnh thời đại, bao giờ Hồ Chí Minh cũng tận lực phát huy sức mạnh của dân tộc, coi nguồn lực nội sinh giữ vai trò quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ huy được tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Vì vậy, trong đấu tranh cách mạng Hồ Chí Minh luôn luôn nêu cao khẩu hiệu “*tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính*”, “muốn người ta giúp cho, thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã”. “*Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập*”.

Trong lời kêu gọi gửi tới những người anh em ở các thuộc địa, Người đã viết: Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng: *công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em.*

Chính vì đánh giá cao sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc mà Hồ Chí Minh đã đi tới luận điểm: cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc, mà trong điều kiện lịch sử nhất định, với tinh thần “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, có thể và cần thiết phải chủ động tiến hành trước và bằng thắng lợi của cách mạng ở thuộc địa mà góp phần “*giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn*”. Mặt khác, muốn tranh thủ được sức mạnh thời đại, ngoài sức mạnh cần thiết bên trong để có thể sử dụng được sức mạnh bên ngoài, lại còn *phải có đường lối độc lập tự chủ đúng đắn* mới tranh thủ được sức mạnh thời đại.

Để tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối kết hợp chặt chẽ mục tiêu đấu tranh cho độc lập, thống nhất của dân tộc mình với bốn mục tiêu của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Với đường lối đúng đắn đó, chúng ta đã tranh thủ được phong trào nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống Mỹ xâm lược, một phong trào rộng rãi nhất, mạnh mẽ nhất, sâu sắc nhất, chưa từng có trong lịch sử thế giới ở thế kỷ XX.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh lịch sử phức tạp, đó là sự chia rẽ của hệ thống xã hội chủ nghĩa, của phong trào cách mạng thế giới, nhất là giữa Liên Xô và Trung Quốc - chỗ dựa chiến lược cho cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta. Nêu cao chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế, tranh thủ cao nhất sự ủng hộ và giúp đỡ của loài người tiến bộ, nhân dân ta đồng thời tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở: phải coi cuộc đấu tranh của bạn cũng như cuộc đấu tranh của ta... Người cùng một hội, một thuyền phải giúp đỡ lẫn nhau, phải coi “giúp bạn tức là tự giúp mình”.

Ngay từ khi tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh đã thực hiện được trong đường lối chính trị của mình sự kết hợp nhuần nhuyễn *lợi ích dân tộc và nghĩa vụ quốc tế*. Đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc hình thành *Mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương* phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau, cùng chiến đấu, cùng thắng lợi.

KẾT LUẬN

1. Sáng tạo của Hồ Chí Minh trong tư tưởng về đại đoàn kết

- Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cách mạng được Hồ Chí Minh đề ra từ rất sớm, trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, là cội nguồn sức mạnh làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, một đóng góp quan trọng vào kho tàng kinh nghiệm cách mạng thế giới.

- Nhận thức của Hồ Chí Minh về truyền thống đoàn kết của dân tộc và quan điểm về tập hợp lực lượng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

+ Truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam xuất hiện cùng quá trình dựng nước và giữ nước. Đó là vốn quý của dân tộc ta chiến thắng họa xâm lăng và âm mưu đồng hoá của kẻ thù. Nhưng nó chỉ là đoàn kết một cách tự phát, thiếu lý luận khoa học, cách mạng chỉ đường.

+ Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin do những đặc điểm của thời đại mình đã chưa đánh giá đầy đủ vấn đề dân tộc và vấn đề đoàn kết dân tộc trong Mặt trận dân tộc thống nhất. Khẩu hiệu của

Mác là: “Vô sản tất các nước đoàn kết lại”, Lênin phát triển trong điều kiện mới thành: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”.

- Hồ Chí Minh đã nâng truyền thống đoàn kết của dân tộc lên tầm cao mới: lấy lý luận Mác-Lênin dẫn đường dựa trên điều kiện thực tế của Việt Nam

+ Mở rộng khối đại đoàn kết với biên độ lớn.

+ Hiện thực hoá qua việc thành lập các mặt trận qua mỗi thời kỳ để tập hợp lực lượng cách mạng.

- Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã và đang chứng minh sức sống kỳ diệu của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Trung thành và kiên định đi theo ngọn cờ đại đoàn kết của Hồ Chí Minh, nghiên cứu để kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng này của Người là một trong những nhân tố quan trọng giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành nhiệm vụ, góp phần nước Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong giai đoạn hiện nay.

- Trong công cuộc đổi mới đất nước, đại đoàn kết phải được củng cố và phát triển nhằm rửa được cái nhục đói nghèo và lạc hậu so với các nước trong khu vực và trên thế giới; khơi dậy tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, quyết tâm chấn hưng đất nước; phát huy tính năng động của mỗi người dân, của cả cộng đồng, khắc phục những mặt trái của kinh tế thị trường, giữ vững và phát huy nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc.

- Xây dựng Đảng cầm quyền thật sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng một chế độ dân chủ, một Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; một hệ thống chính trị có hiệu quả và hiệu lực thực tế.

- Chủ động xác định rõ các bước hội nhập quốc tế, củng cố khối đại đoàn kết với mọi lực lượng tiến bộ trên thế giới vì mục tiêu hoà bình, độc lập, dân chủ và phát triển.

3. Ý nghĩa của việc học tập

+ Thấy rõ vai trò, sức mạnh to lớn của đại đoàn kết; tin tưởng vào tiềm năng cách mạng của quần chúng nhân dân.

+ Đóng góp sức mình vào xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; thật sự đoàn kết trong tập thể nhằm tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

CHƯƠNG III

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

I. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA

1. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Định nghĩa về văn hóa

- Định nghĩa văn hoá của Hồ Chí Minh: “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn*”.

b. Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới

- Xây dựng tâm lý: Tinh thần độc lập tự cường.
- Xây dựng luân lý: Biết hy sinh mình làm lợi cho quần chúng.
- Xây dựng xã hội: Mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của dân trong xã hội.
- Xây dựng chính trị: Dân quyền.
- Xây dựng kinh tế.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa

a. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội

Một là, văn hóa thuộc đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.

Hồ Chí Minh đặt văn hóa ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội.

- Trong quan hệ với chính trị, xã hội: Chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng, mở đường cho văn hóa phát triển. Cho nên, để văn hóa phát triển tự do phải làm cách mạng chính trị trước.

- Trong quan hệ với kinh tế: Kinh tế là thuộc về cơ sở hạ tầng, là nền tảng của việc xây dựng văn hóa. Cho nên, phải chú trọng xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng để có điều kiện xây dựng và phát triển văn hóa. Như vậy, vấn đề đặt ra ở đây là kinh tế phải đi trước một bước.

Hai là, văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

- Người cho rằng, văn hóa có tính tích cực, chủ động, đóng vai trò lớn như một động lực thúc đẩy sự phát triển của kinh tế và chính trị.

- Văn hóa phải tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế, “văn hóa cũng là một mặt trận”, “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”

- Kinh tế, chính trị cũng phải có tính văn hóa, đưa các giá trị của văn hóa thấm sâu vào kinh tế chính trị, làm cho văn hóa thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

b. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa

- Tính chất của một nền văn hóa là một phạm trù lịch sử, trong những thời kỳ lịch sử khác

nhau quan điểm về tính chất của văn hóa cũng khác nhau.

+ Trong những ngày đầu của chính quyền cách mạng tập trung giải quyết nạn đói, nạn dốt, lương giáo đoàn kết.

+ Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ là nền văn hóa kháng chiến, kiến quốc, là nền văn hóa dân chủ mới.

+ Khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nền văn hóa mới với các tính chất của thời kỳ quá độ.

- Nền văn hóa mới mà chúng ta xây dựng bao hàm ba tính chất: Dân tộc, khoa học, đại chúng.

+ **Tính Dân tộc của nền văn hóa:**

Nhấn mạnh đến chiều sâu, bản chất rất đặc trưng của văn hóa dân tộc, giúp phân biệt, không nhầm lẫn với văn hóa của các dân tộc khác. Đó là chủ nghĩa yêu nước, đoàn kết, khát vọng độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc.

Tính dân tộc của nền văn hóa không chỉ thể hiện ở chỗ biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà còn phải phát huy những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới của dân tộc.

+ **Tính khoa học của nền văn hóa:**

Thể hiện ở tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của thời đại.

Phải đấu tranh chống lại những gì trái với khoa học, phản tiến bộ.

Phải đấu tranh chống lại chủ nghĩa duy tâm, thần bí, mê tín dị đoan.

Phải kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

+ **Tính đại chúng:**

Văn hóa đó phải phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng nên.

Quá trình phát triển của xã hội phải hướng đến phát triển văn hóa cho đông đảo quần chúng nhân dân.

Bản thân sự phát triển của văn hóa phải hướng đến nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân.

c. Quan điểm về chức năng của văn hóa

Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn, và những tình cảm cao đẹp.

- Chức năng cao quý nhất của văn hóa là phải bồi dưỡng, nêu cao tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ được những sai lầm và thấp hèn có thể có trong tư tưởng tình cảm của mỗi người

- Chức năng hàng đầu của văn hóa là phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do; phải là như thế nào để ai cũng có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung.

- Văn hóa phải phải góp phần xây đắp niềm tin cho con người, tình vào bản thân, tin vào lý tưởng, tin vào nhân dân và tin vào tiền đồ của cách mạng.

Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí.

- Nói đến văn hóa là nói đến dân trí. Đó là trình độ hiểu biết, là vốn kiến thức của người dân.

- Nâng cao dân trí phải bắt đầu từ chỗ biết đọc, biết viết để có thể hiểu biết các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, như: kinh tế, chính trị, lịch sử, khoa học – kỹ thuật, thực tiễn Việt Nam và thế giới

- Nhằm phục vụ cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhằm nâng cao dân trí để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, góp phần cùng Đảng “*Biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa có và đời sống tươi vui hạnh phúc*”.

Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người tới chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.

- Mỗi con người không những cần phải có những tư tưởng và tình cảm lớn, những hiểu biết ngày càng được nâng cao, mà còn phải có những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh trong cuộc sống.

- Phải biến những tư tưởng tình cảm lớn thành phẩm chất và phong cách, con người mới sử dụng được những kiến thức để tham gia vào việc tạo ra những giá trị văn hóa cho xã hội và biết hưởng thụ một cách đúng đắn những giá trị văn hóa đó.

Văn hóa giúp cho con người phân biệt cái tốt đẹp lành mạnh với cái xấu xa, hư hỏng, cái tiến bộ thúc đẩy xã hội phát triển với cái lạc hậu cản trở con người và dân tộc tiến lên. Từ đó, con người phấn đấu để làm cho cái tốt đẹp, lành mạnh ngày càng tăng, cái tiến bộ ngày càng nhiều, cái lạc hậu ngày càng bớt đi và loại bỏ “văn hóa soi đường cho quốc dân đi”.

- Trong công tác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa văn hóa là một mặt trận quan trọng “văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, những nhà văn hóa, những người làm công tác văn

hóa là chiến sĩ trên mặt trận ấy, là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa”.

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa

a. Văn hóa giáo dục

Mục tiêu của văn hóa giáo dục. Là thực hiện cả ba chức năng của văn hóa bằng giáo dục, có nghĩa là bằng dạy và học, nhằm:

- Dạy và học để mở mang dân trí, nâng cao kiến thức, bồi dưỡng tư tưởng đạo đức đúng đắn và tình cảm cao đẹp, những phẩm chất trong sáng và phong cách lành mạnh cho nhân dân.
- Đào tạo những con người mới vừa có đức vừa có tài, những công dân biết làm chủ để đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.
- Cải tạo “trí thức cũ”, “đào tạo trí thức mới”, thực hiện “công nông hóa trí thức” và “trí thức hóa công nông”, xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng đông đảo và có trình độ ngày càng cao.

Để thực hiện mục tiêu trên cần phải

- Nội dung giáo dục phải bao gồm cả văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp.
- Gắn nội dung giáo dục với thực tiễn, học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tiễn, học tập phải kết hợp với lao động. Phải phối hợp cả ba khâu gia đình, nhà trường, xã hội.
- Phải học mọi nơi, mọi lúc; học mọi người, học suốt đời; phải coi trọng việc tự học, tự đào tạo và đào tạo lại.
- Giáo dục phải làm cho cán bộ đảng viên phải nắm vững và vận dụng được lập trường quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Nắm vững chủ trương đường lối, chính sách của Đảng.

b. Văn hóa văn nghệ

- *Một là*, văn hóa - văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.

+ Trong sự nghiệp cách mạng văn hóa - văn nghệ là một mặt trận, mặt trận đó có tầm quan trọng như mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế.

+ Cuộc chiến trên mặt trận văn hóa diễn ra rất cam go, quyết liệt, rất lâu dài, song rất vẻ vang bởi thắng lợi để quốc thực dân đã khó, thắng nghèo nàn lạc hậu còn khó hơn.

- *Hai là*, văn nghệ phải gắn với thực tiễn của đời sống nhân dân.

+ Thực tiễn đời sống nhân dân rất phong phú đa dạng, bao gồm thực tiễn lao động sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt và xây dựng đời sống mới. Đây là nguồn nhựa sống, là sinh khí là chất liệu vô tận cho văn nghệ sĩ sáng tác.

+ Nhân dân không chỉ là người sáng tạo ra mọi của cái vật chất và tinh thần mà họ còn là người hưởng thụ và đánh giá các tác phẩm văn học - nghệ thuật.

+ Văn nghệ sĩ phải thật sự hòa mình vào cuộc sống, vào quần chúng nhân dân, “phải từ trong quần chúng ra, trở về nơi quần chúng”, “liên hệ đi sâu vào đời sống nhân dân” để hiểu đúng tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân, học tập nhân dân và miêu tả cho chân thực, cho hay, cho hùng hồn thực tiễn đời sống nhân dân.

- *Ba là*, phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.

- Phải là những tác phẩm miêu tả vừa hay, vừa chân thật sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

- Tác phẩm đó phải phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân, được quần chúng nhân dân yêu thích, đem lại những chuyển biến tích cực trong tư tưởng, tình cảm tâm hồn mọi người.

- Tác phẩm đó phải kế thừa những tinh hoa văn hóa dân tộc, mang được hơi thở của thời đại, vừa phản ánh được những gì đang có trong đời sống, vừa phê phán cái dở, cái xấu cái sai, hướng nhân dân đến cái chân, cái thiện, cái mỹ, vươn tới cái lý tưởng.

- Tác phẩm phải chân thực về nội dung, đa dạng, phong phú về hình thức và thể loại.

c. Văn hóa đời sống

- Xây dựng đời sống mới là quan điểm độc đáo của Hồ Chí Minh về văn hóa. Văn hóa là bộ mặt tinh thần của xã hội, bộ mặt đó được thể hiện ra ngay trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người, rất dễ hiểu dễ thấy.

- Văn hóa đời sống thực chất là đời sống mới, được Hồ Chí Minh nêu ra với ba nội dung: đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới. Ba nội dung này có quan hệ mật thiết với nhau trong đó đạo đức mới giữ vai trò chủ đạo.

Đạo đức mới:

+ Để xây dựng đời sống mới trước hết phải xây dựng đạo đức mới. Những phẩm chất cơ bản

nhất của đạo đức mới là: “trung với nước hiếu với dân”, cần kiệm liêm chính chí công vô tư”, “yêu thương con người”, “tinh thần quốc tế trong sáng”. Trong đó Hồ Chí Minh nói tới nhiều nhất là: “cần, kiệm, liêm, chính” - là phẩm chất lấy từng người làm đối tượng xem xét và trên tất cả các lĩnh vực hoạt động hàng ngày của con người.

+ Nếu không giữ cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân, vì vậy Hồ Chí Minh chủ trương: “thực hành đời sống mới là cần, kiệm, liêm, chính”, “nêu cao là thực hành cần, kiệm, liêm, chính tức là nhen lửa cho đời sống mới”.

Lối sống mới:

+ Là sống có lý tưởng, có đạo đức, văn minh, kết hợp hài hòa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

+ Xây dựng đời sống mới đòi hỏi phải sửa đổi những việc rất cần thiết rất phổ thông, trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc - đây chính là phong cách sống và phong cách làm việc, gọi chung là lối sống mới.

+ Tức là phải khiêm tốn giản dị, chừng mực, ngăn nắp, vệ sinh, yêu lao động, biết quý trọng thời gian, ít lòng ham muốn về vật chất, về chức quyền, danh lợi. Trong hệ với nhân dân, bè bạn, đồng chí anh em thì cởi mở, chân tình ân cần, tế nhị; giàu tình yêu thương, quý mến, trân trọng con người. Với mình thì chặt chẽ, nghiêm túc, với người thì độ lượng khoan dung.

Nếp sống mới:

+ Kế thừa và phát triển những thuần phong mỹ tục, đồng thời phải biết cải tạo những phong tục tập quán cũ, lạc hậu, bổ sung những cái mới tiến bộ mà chưa có. Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ. Cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Cái gì cũ mà hợp lý thì phải phát triển thêm. Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm, phải bổ sung.

+ Đây là công việc hết sức khó khăn, phức tạp đòi hỏi mọi người phải nâng cao nhận thức, phải phấn đấu kiên trì mới có thể xây dựng được những thói quen, phong tục tập quán mới, thực hiện được đời sống mới.

+ Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch, nó ngấm ngấm cản trở cách mạng, nhưng không thể xóa bỏ nó bằng trấn áp thô bạo, mà phải cải tạo nó một cách thận trọng, không nóng vội, và lâu dài. Trước hết phải tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn cụ thể.

+ Xây dựng đời sống mới phải bắt đầu từ từng người, từng gia đình, đến các tập thể, các đơn vị, ở làng xã, phố phường, cho đến cả nước.

+ Phải gắn kết chặt chẽ với sự phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của cuộc sống.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

a. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức

**** Đạo đức là cái gốc của người cách mạng***

- Người nói: “cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nước thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Như vậy, Người quan niệm đạo đức là cái gốc của người cách mạng.

- Đạo đức là một sức mạnh tinh thần to lớn, có tác dụng chỉ đạo hành vi ứng xử của con người trong mọi tình huống. Cách mạng là một cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài và gian khổ, chỉ trên cơ sở đạo đức cách mạng mới hoàn thành nhiệm vụ cách mạng về vang.

- Sự suy thoái về đạo đức là khởi điểm của mọi suy thoái. Tha hóa về đạo đức thì sớm muộn gì cũng dẫn đến tha hóa về chính trị.

**** Đạo đức là tiêu chuẩn hàng đầu của người lãnh đạo trong điều kiện Đảng cầm quyền***

Đối với nhân dân niềm tin về chính trị gắn liền với niềm tin vào đạo đức của người lãnh đạo, do đó sự nêu gương đạo đức ở người cán bộ đảng viên, đặc biệt là ở người lãnh đạo giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, một khi quần chúng đã mất niềm tin vào đạo đức của người cầm quyền thì niềm tin chính trị đối với họ không còn.

Khi giành được chính quyền, Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, Người đặt lên hàng đầu việc giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh chống lại nguy cơ xa rời cuộc sống, xa rời quần chúng nhân dân, rơi vào thoái hóa biến chất của một Đảng cầm quyền.

**** Đạo đức là nhân tố làm nên sự hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản***

Theo Hồ Chí Minh sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội chưa phải ở mức sống vật chất cao mà trước hết ở giá trị đạo đức của nó, ở phẩm chất đạo đức của những người cộng sản, ở tấm gương sống và hành động, chiến đấu cho lý tưởng đó trở thành hiện thực.

Phong trào cộng sản công nhân quốc tế trở thành lực lượng quyết định vận mệnh của loài người không chỉ do chiến lược và sách lược thiên tài của cách mạng vô sản, mà còn do những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho chủ nghĩa cộng sản trở thành một sức mạnh vô địch.

b) Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

*** Trung với nước, hiếu với dân.**

- Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất.
- Trung, hiếu là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, chứa đựng nội dung hạn hẹp: Trung với vua, hiếu với cha mẹ, phản ánh bổn phận của dân đối với vua, con đối với cha mẹ.

- Hồ Chí Minh đã vận dụng và đưa vào nội dung mới mang tính cách mạng: Trung là trung với nước, hiếu là hiếu với dân.

- Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, nước là của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước. Vì vậy, phải thể hiện trách nhiệm với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, với con đường đi lên và phát triển của đất nước.

Nội dung chủ yếu của trung với nước là:

- Đặt lợi ích của đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết.
- Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu của cách mạng.
- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nội dung của hiếu với dân là:

- Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.
- Tin dân, lắng nghe dân, học dân, tổ chức vận động nhân dân cùng thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Yêu cầu:

Lấy dân làm gốc, phải gần dân, dựa vào dân.

Nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, quan tâm hiểu rõ dân sinh, nâng cao dân trí.

*** Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.**

Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người. Hồ Chí Minh cũng dùng những phạm trù đạo đức cũ, lọc bỏ những nội dung lạc hậu, đưa vào những nội dung mới đáp ứng nhu cầu cách mạng.

+ *Cần* là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm.

+ *Kiệm* là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của nhân dân, của đất nước, của bản thân mình. Tiết kiệm từ cái nhỏ đến cái to; Kiệm trong tư tưởng của Người còn đồng nghĩa với năng suất lao động cao.

+ *Liêm* là “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của nhà nước, của nhân dân”. Phải trong sạch, *không tham lam* địa vị, tiền của, danh tiếng.

Không tăng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Hành vi trái với chữ liêm là: Cây quyền thế mà đục khoét, ăn của dân, hoặc trộm của công làm của riêng. Dìu người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là trộm vị. Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm là tham ỷ lạng. Cụ Không nói: Người mà không liêm, không bằng súc vật. Cụ Mạnh nói: Ai cũng tham lợi thì nước sẽ nguy.

+ *Chính* là không tà, thẳng thắn, đứng đắn đối với mình, với người, với việc.

Đối với mình, không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn kiểm điểm mình để phát huy điều hay, sửa đổi điều dở.

Đối với người, không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, không dối trá, lừa lọc.

Đối với việc, để việc công lên trên việc tư, làm việc gì cho đến nơi, đến chốn, không ngại khó, nguy hiểm, cố gắng làm việc tốt cho dân cho nước.

+ *Chí công vô tư* là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.”

Theo Hồ Chí Minh, *Cần, kiệm, liêm, chính* là “tứ đức” không thể thiếu được của con người.

*** Thương yêu con người, sống có tình nghĩa.**

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người rất toàn diện và độc đáo.

- Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp truyền thống nhân nghĩa với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại qua nhiều thế kỷ, qua hoạt động thực

tiền, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

+ Tình yêu rộng lớn dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột.

+ Nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác. Phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người.

+ Tình yêu thương con người được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân thể hiện trong mối quan hệ hàng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em.

Tình thương yêu đó đòi hỏi:

Sống với nhau có tình, có nghĩa.

Tôn trọng các quyền con người, không được hạ thấp vùi dập con người.

Tránh thái độ dĩ hòa vi quý.

*** Tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung.**

Một trong những phẩm chất quan trọng của đạo đức cộng sản chủ nghĩa, nó xuất phát từ bản chất của giai cấp công nhân, nhằm vào mối quan hệ rộng lớn, vượt ra khỏi quốc gia dân tộc.

- Đó là sự tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với gia cấp vô sản toàn thế giới - đó là tinh thần quốc tế vô sản, bốn phương vô sản đều là anh em.

- Đó là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước.

- Đó là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới.

Đoàn kết quốc tế nhằm:

Vì hoà bình, công lý, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Chống lại sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc, chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, bá quyền, bành trướng.

c) Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

- Nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới.

- Đặc trưng bản chất của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - đạo đức cách mạng.

- Nói đi đôi với làm khắc phục được các hạn chế sau:

+ Nói một đằng làm một nẻo, thậm chí nói mà không làm.

+ Quan liêu, coi thường quần chúng nhân dân, miệng nói dân chủ nhưng việc làm thì lại “quan” chủ, miệng nói phụng sự quần chúng nhưng việc làm thì trái ngược với lợi ích quần chúng.

+ Nói và làm luôn đi đôi với nhau đem lại hiệu quả thiết thực cho chính mình và cho người khác.

Khắc phục được thói đạo đức giả.

- Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp về truyền thống văn hóa phương Đông. Với Hồ Chí Minh thì một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền.

- Trong việc xây dựng nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng phải đặc biệt chú trọng “đạo làm gương”.

- Yêu cầu:

+ Chú ý phát hiện, xây dựng những điển hình người tốt, việc tốt.

+ Chuyên hóa các chuẩn mực đạo đức thành hành vi đạo đức hàng ngày.

Xây đi đôi với chống.

- Xây dựng đạo đức mới, đạo đức cách mạng.

+ Trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục các phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới.

+ Việc giáo dục phải được tiến hành phù hợp với từng giai đoạn cách mạng; phù hợp với từng lứa tuổi, ngành nghề, giai cấp, tầng lớp, và trong từng môi trường khác nhau.

+ Khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh ở mỗi người, bản thân sự tự giác cũng là một phẩm chất đạo đức cao quý.

Xây đi đôi với chống:

+ Loại bỏ cái sai, cái xấu, cái vô đạo đức trong đời sống hàng ngày.

+ Chống những thói quen, tập quán lạc hậu và loại trừ chủ nghĩa cá nhân.

- Để xây dựng một nền đạo đức mới, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây với chống. Xây phải đi đôi với chống, muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây.

Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

- Một nền giáo dục mới chỉ có thể được xây dựng trên cơ sở sự tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người.

- Đạo đức cách mạng là đạo đức dân tộc, đạo đức trong hành động vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Yêu cầu:

+ Phải làm cho mọi người tự nhận thấy sâu sắc việc trau dồi đạo đức cách mạng là một việc “sung sướng vẻ vang nhất trên đời”.

+ Tự giác rèn luyện, thông qua hoạt động thực tiễn.

+ Nhìn thẳng vào mình để thấy cái hay cái đẹp, cái tốt, cái xấu để phấn đấu và khắc phục.

+ Phải kiên trì rèn luyện hàng ngày, tu dưỡng suốt đời

2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

a. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

- Xác định đúng vị trí, vai trò của đạo đức đối với cá nhân.

- Tu dưỡng đạo đức theo các phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Yêu Tổ quốc.

+ Yêu nhân dân.

+ Yêu chủ nghĩa xã hội.

+ Yêu lao động.

+ Yêu khoa học và kỷ luật.

b. Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Thực trang đạo đức lối sống trong sinh viên hiện nay.

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Học trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

+ Học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn phi thường.

+ Học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; luôn nhân ái, vị tha, khoan dung nhân hậu với con người.

+ Học tấm gương ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích sống.

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”

a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

- Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

+ Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân.

+ Nhân dân là người sáng tạo ra mọi giá trị vật chất và tinh thần.

+ Lực lượng chính của mọi phong trào cách mạng.

- Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của cuộc cách mạng; phải coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người.

+ Mọi hoạt động đấu tranh cách mạng nhằm mục tiêu nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

+ Trong từng giai đoạn cách mạng khác nhau mục tiêu, nhiệm vụ khác nhau nhưng mục tiêu giải phóng con người luôn được Hồ Chí Minh xác định là mục tiêu xuyên suốt mọi thời kỳ cách mạng.

+ Mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người.

+ Con người là động lực của cách mạng được nhìn nhận trên phạm vi cả nước, toàn thể đồng bào. Ở đây không phải mọi con người đều trở thành động lực, mà phải là những con người được giác ngộ và tổ chức, có trí tuệ, bản lĩnh, văn hóa, và đạo đức.

+ Con người là chủ thể của mọi quá trình cải biến cách mạng, trong quan điểm của Hồ Chí Minh chính là nhân dân - nếu không có nhân dân thì chính phủ không đủ lực lượng, cũng như sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thực hiện được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu quần chúng nhân dân.

+ Giữa con người - mục tiêu và con người - động lực có quan hệ biện chứng với nhau. Càng chăm lo cho con người - mục tiêu tốt bao nhiêu thì sẽ tạo thành con người - động lực tốt bấy nhiêu. Ngược lại, tăng cường được sức mạnh của con người - động lực thì sẽ nhanh chóng đạt được mục tiêu cách mạng.

Người yêu cầu:

Sống gần dân, với dân, giữa lòng dân, hiểu rõ dân tình, dân tâm, dân ý.

Trong mọi hoạt động thực tiễn việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh.

Có niềm tin vững chắc vào trí tuệ, bản lĩnh của con người, khả năng tự giải phóng của chính bản thân con người.

Kiên quyết khắc phục các trở lực.

b. Quan điểm Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”

- “Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

+ Con người phải đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Nó vừa nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vừa nằm trong chiến lược giáo dục và đào tạo.

+ Sự nghiệp cách mạng trong mọi thời kỳ đều liên quan mật thiết đến sự nghiệp “trồng người”. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ chiến lược cơ bản lâu dài nó liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ “trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”

- Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa

+ Ngay từ đầu phải đặt nhiệm vụ xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho những con người mới xã hội chủ nghĩa, làm gương lôi cuốn xã hội.

+ Con người mới xã hội chủ nghĩa có hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. Một là, kế thừa giá trị tốt đẹp của con người truyền thống. Hai là, hình thành những phẩm chất mới như: Có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, có đạo đức xã hội chủ nghĩa, có bản lĩnh và trí tuệ để làm chủ, có lòng nhân ái, vị tha độ lượng.

- Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

+ Trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội con người phải được xem là trọng tâm và chiến lược “trồng người” phải được xem là một bộ phận của chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

+ Phải thấy đây là nhiệm vụ thường trực, là nhiệm vụ của toàn xã hội, cần nhiều biện pháp, không thể nóng vội một sớm một chiều.

+ Giáo dục đào tạo là biện pháp quan trọng nhất cho nên nội dung, phương pháp giáo dục đào tạo phải toàn diện cả đức - trí - thể - mỹ, giáo dục và đào tạo phải đi trước một bước.

KẾT LUẬN

- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh.

Đề cao vai trò của văn hoá, gắn văn hoá với phát triển. Xác lập hệ thống quan điểm có giá trị xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam. Đề cao vai trò của đạo đức, gắn đạo đức với sự phát triển tiên bộ của xã hội. Xác lập hệ chuẩn giá trị đạo đức cho con người mới Việt Nam. Coi trọng con người và xây dựng con người.

- Ý nghĩa của việc học tập.

Thấy rõ những cống hiến kiệt xuất của Hồ Chí Minh trong lĩnh vực văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới. Xác định rõ phương hướng, biện pháp học tập tư tưởng văn hoá, đạo đức, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Xác định con đường phấn đấu để trở thành con người mới theo tư tưởng Hồ chí Minh.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2013.

2. Đề cương ôn tập tốt nghiệp môn tư tưởng Hồ Chí Minh do trường Đại học Duy Tân chỉ đạo biên soạn.

E. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự hình thành, tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đóng góp về mặt lý luận của Hồ Chí Minh.

2. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Anh (chị) phải làm gì để góp phần bảo vệ và xây dựng Đảng.

3. Quan điểm Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền.

Anh (chị) làm gì để phát huy vai trò làm chủ của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng.

4. Tính tất yếu của công tác xây dựng và chỉnh đốn đảng. Ý nghĩa thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

5. Nội dung công tác xây dựng Đảng.

6. Các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng

7. Những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

8. Phân tích những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. Ý nghĩa của vấn đề này trong thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện nay?
9. Phân tích những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Ý nghĩa của vấn đề này trong thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện nay?
10. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về mở rộng tối đa quan hệ hợp tác hữu nghị của Việt Nam với tất cả các quốc gia. Ý nghĩa của vấn đề này trong Chính sách đối ngoại rộng mở của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay?
11. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam là bộ phận hạt nhân và là bộ phận lãnh đạo của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Ý nghĩa của vấn đề này trong thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện nay?
12. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí của văn hóa. Ý nghĩa của vấn đề đó trong giai đoạn hiện nay.
13. Quan điểm của Hồ Chí Minh về tính chất và chức năng của văn hóa.
14. Anh (chị) làm gì để góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.
15. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa
 - Văn hóa giáo dục.
 - Văn hóa văn nghệ.
 - Văn hóa đời sống
 Ý nghĩa của nó trong giai đoạn hiện nay.
16. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò và sức mạnh của đạo đức.
17. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các chuẩn mực đạo đức cách mạng.
18. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng đạo đức.
19. Nội dung sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
20. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”. Ý nghĩa của vấn đề này đối với sự phát triển đất nước trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

----- ✂ * ✂ -----

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 02 năm 2018

TM. HĐKH Khoa
Trưởng khoa

ThS. Trần Hồng Phong